

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/DS - ST

Ngày: 08/3/2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Tiến

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 352/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022QĐ-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, số 9 Đ, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1995. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020.

Địa chỉ: 89/25 đường số, phường X, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Phúc Tâm, 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 315/27 Nguyễn, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/10/2015 ông Lê Phúc T có ký Hợp đồng tín dụng số 20151009-500000-0150 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên B (gọi tắt Công ty tài chính) vay số tiền 18.990.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.130.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.214.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.208.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 12/11/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính 14 lần với tổng số tiền là 16.996.000 đồng. Kể từ ngày 20/12/2016 đến nay, bị đơn không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào, dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán, nên Công ty tài chính yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông T thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty tài chính, toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ nợ gốc 9.965.616 đồng.

Trả toàn bộ nợ lãi 2.168.384 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu ông T phải thanh toán là 12.134.000 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, để hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện đủ các thủ tục tố tụng vắng mặt không lý do. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng bị đơn vay số tiền 18.990.00 đồng, với thời hạn vay 24 kỳ, chỉ mới thanh toán được 14 kỳ, còn nợ lại số tiền nợ gốc 9.965.616 đồng. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 3,75%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán 20/12/2016 đến ngày khởi kiện là có lợi cho bị đơn. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 9.965.616 đồng, nợ lãi 2.168.384 đồng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn phải trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20151009-500000-0150 mà bị đơn đã ký với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B vào ngày 06/10/2015. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của

pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty tài chính đã giải ngân số tiền 18.990.00 đồng cho bị đơn. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 29.130.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng vòng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.214.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.208.000 đồng

Theo bảng chi tiết lịch sử trả nợ, thì bị đơn đã thanh toán cho Công ty tài chính 14 lần với tổng số tiền 16.996.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông T còn 10 tháng chưa thanh toán nợ, với số tiền nợ gốc còn lại là 9.965.616 đồng, nợ lãi là 2.168.384 đồng.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 3,75% /tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán 20/12/2016 đến ngày khởi kiện là có lợi cho bị đơn.

Việc bị đơn không thanh toán nợ, theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Công ty tài chính bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 12.134.000 đồng. Trong đó nợ gốc 9.965.616 đồng, nợ lãi 2.168.384 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 471, Điều 474 bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B đối với bị đơn Lê Phúc T.

Buộc bị đơn Lê Phúc T phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B tổng số tiền là 12.134.000 đồng (Mười hai triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 9.965.616 đồng, nợ lãi 2.168.384 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 607.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 303.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001515 ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục T.H.A Dân sự, quận Ninh Kiều;
- Các đương sự
- Lưu.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Tiến